TOÀ ÁNNHÂNDÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnhphúc**
Số: 127/2023/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện M, thành phố H.

* **Bị đơn**: Anh Bùi Xuân Th, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã T, huyện M, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện M, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim Dvà anh Bùi Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên đều xác định có Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Văn B, sinh ngày 09/7/2016; Trần Minh Q, sinh ngày 11/6/2019.

Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là Bùi Văn B, sinh ngày 09/7/2016; Trần Minh Q, sinh ngày 11/6/2019 cho đến khi 2 con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị D không yêu cầu nhưng anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất canh tác: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Kim D tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã thu tại biên lai thu số 0021041 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Hoàn trả lại chị Trần Thị Kim D số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã thu tại biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát Mê Linh;*
- *Chi cục Thi hành án Mê Linh;*
- *UBND xã H;*
(GKH số 11 ngày 15/01/2008);
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga